



Đ/c Nguyễn Văn Huyền, UVBTV Tỉnh ủy - Trưởng Ban Nội chính Hà Tĩnh làm việc với Đ/c Xù Văn Ni Xay Xạ Nạ, Phó Bí thư - Chủ tịch HĐND tỉnh Bo-ly-khăm-xay tại nước CHDCND Lào (Ảnh:TAHT)

## TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN HAI CẤP TỈNH HÀ TĨNH

**NGUYỄN VĂN HUYỀN**



UVBTV, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy Hà Tĩnh

**H**à Tĩnh có 13 đơn vị hành chính với diện tích 6.055,6 km<sup>2</sup>, dân số 1.280.782 người, 145 km đường biên giới tiếp giáp với Lào, 137 km bờ biển, có quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh và đường sắt Bắc Nam. Tỉnh có cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, quốc lộ 8A và cửa khẩu quốc tế Cầu Treo qua nước Lào sang Thái Lan.

Những năm qua, Hà Tĩnh

thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập, kêu gọi đầu tư nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích to lớn mà chính sách đó đem lại còn đặt ra cho tỉnh nhà nhiều thách thức. Tình hình phạm tội diễn biến phức tạp. Các khiếu kiện hành chính, tranh chấp dân sự, kinh tế, lao động, các loại khiếu kiện và tranh chấp có yếu tố nước ngoài có chiều hướng tăng về số lượng và

phức tạp, đa dạng hơn. Đòi hỏi của công dân và xã hội đối với các cơ quan tư pháp ngày càng cao; các cơ quan tư pháp phải thật sự là chỗ dựa của nhân dân trong việc bảo vệ công lý, quyền con người, đồng thời phải là công cụ hữu hiệu bảo vệ pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm. Trước thực tế đó, việc tăng cường thực hiện công tác cải cách tư pháp để



nâng cao chất lượng xét xử của tòa án hai cấp là nhiệm vụ hết sức quan trọng góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho sự phát triển bền vững.

Với quyết tâm cao xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao, Ban Nội chính Tỉnh ủy đã tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh một số nội dung sau:

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy về công tác nội chính; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thi hành các bộ luật, luật mới liên quan đến lĩnh vực tư pháp; Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021. Chỉ đạo tập trung bám sát các nhiệm vụ chính trị, quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xét xử.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 15-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “*Sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng*”.

Ban Nội chính đã thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phải cho ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, nhất là công tác chuẩn bị xét xử, chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, tạo điều kiện thuận lợi cho các luật sư tham gia bào chữa cho các bị cáo, người bị hại, không bỏ lọt tội phạm, không xử oan người vô tội; hạn chế việc kháng nghị, kháng cáo, hủy án sau xét xử. Thời gian trước, số lượng kháng cáo, kháng nghị, hủy án sau xét xử tương đối cao, việc thi hành án có hiệu lực, hiệu quả, cho thấy chất lượng xét xử các vụ án chưa cao, còn nhiều thiếu sót trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, việc thi hành án chưa nhiều.

Nâng cao chất lượng xét xử các vụ án có yếu tố nước ngoài. Do những bất cập về hệ thống quy định pháp luật và trình độ hạn chế của thẩm phán, kiểm sát viên về pháp luật nước ngoài nên việc xét xử các vụ án có yếu tố nước ngoài còn nhiều vướng mắc, bất cập.

Nâng cao chất lượng xét xử các vụ án hành chính. Đảm bảo nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hành chính,

rút gọn thủ tục trong tố tụng hành chính.

Tăng cường mối quan hệ giữa Lãnh đạo tỉnh và Tòa án nhân dân Hà Tĩnh với Lãnh đạo tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh Bô Ly khăm Xay (Lào) trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và xét xử các vụ án buôn lậu, ma túy... qua biên giới.

Nhờ thực hiện tốt các nội dung trên, thời gian qua công tác xét xử án của tòa án hai cấp ở Hà Tĩnh đã có nhiều chuyển biến tích cực:

Toà án nhân dân hai cấp đã đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh nhiều vụ án phức tạp, được dư luận và nhân dân đồng tình, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tòa án đã làm tốt vai trò “*trọng tài*”, tạo điều kiện thuận lợi để kiểm sát viên, luật sư và những người tham gia tố tụng phát huy và nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các đơn vị phải nâng cao kỹ năng điều khiển phiên tòa của thẩm phán - chủ tọa phiên tòa theo hướng nắm chắc các quy định của pháp luật tố tụng, thực hiện tốt văn hoá ứng xử tại phòng xử án. Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa giữ vai trò trung tâm điều khiển phiên tòa, đảm bảo dân chủ, khách quan, trên cơ sở lắng nghe ý kiến của hội thẩm nhân dân,



*Đ/c Nguyễn Văn Huyền - UVBTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Hà Tĩnh chứng kiến Lễ ký kết hợp tác giữa Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh với Tòa án nhân dân tỉnh Bô Ly khăm Xay - Lào*

kiểm sát viên, bị cáo, luật sư bào chữa, ra quyết định bản án đúng pháp luật.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, thời gian tới tòa án nhân dân hai cấp cần phải tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Một*, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy về công tác nội chính; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thi hành các bộ luật, luật mới liên quan đến lĩnh vực tư pháp; Chương trình của Ban Thường vụ về công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021; Chỉ thị số 15-CT/TW của Bộ Chính trị.

*Hai*, đẩy mạnh cải cách hành chính tư pháp gắn với cải cách hành chính tại các cơ quan tòa án hai cấp đảm bảo cải cách hành chính tư pháp thực sự đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các hoạt động xét xử và hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt hoạt động, vừa đảm bảo công khai, minh bạch các hoạt động xét xử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có công việc tại cơ quan tòa án. Nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ có chức danh ở Tòa án để chủ động trong việc thực hiện quyền tư pháp của tòa án nhân dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013; mở rộng các loại án, đối tượng quy định

bắt buộc có luật sư bào chữa.

*Ba*, kiện toàn, sắp xếp bộ máy của ngành Tòa án, tổ chức theo chủ trương, nghị quyết của Đảng, Hiến pháp 2013 và quy định của pháp luật. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ trình độ toàn diện đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tiến trình hội nhập quốc tế. Chú trọng công tác quy hoạch, bố trí, tuyển dụng cán bộ chất lượng cao, chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực mà các cơ quan Tòa án còn thiếu, nhất là lĩnh vực pháp luật quốc tế, thương mại, đầu tư quốc tế, phòng chống tội phạm công nghệ cao, có yếu tố nước ngoài.

*Bốn*, nâng cao trách nhiệm, chất lượng của ban cán sự đảng, đảng ủy cơ quan Tòa án, nhất là việc quán triệt  
*(Xem tiếp trang 21)*



Đ/c Trần Nam Hồng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trao bức trường cho Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh (Ảnh: ĐUK)

## ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH 60 NĂM PHẤN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH

**TRẦN THẾ DŨNG**

Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy các cơ quan tỉnh

**Đ**ảng bộ Khối các cơ quan tỉnh là đơn vị trực thuộc Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh, là cấp ủy cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở Đảng trong khối với chức năng lãnh đạo các tổ chức cơ sở Đảng trong khối thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, gắn với xây dựng cơ quan đoàn thể trong khối vững mạnh, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong khối chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp

luật của Nhà nước; tham mưu đề xuất với Tỉnh ủy về các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng trong khối.

Đảng bộ có vai trò, vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị của tỉnh, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo và cơ quan chuyên môn đầu ngành cấp tỉnh; đội ngũ cán bộ, đảng viên có trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cao, là lực lượng nòng cốt quyết định đến công tác xây

dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Phát huy truyền thống vẻ vang, Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh ngày càng đổi mới về mọi mặt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Cách đây 60 năm, tháng 8-1956, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã quyết định thành lập Đảng bộ Chính Dân Đảng cấp tỉnh trên cơ sở các Liên chi công sở và cơ quan. Từ khi thành lập đến nay, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn, Đảng bộ đã trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập, thay đổi tên gọi.



Đảng bộ lúc mới thành lập, có 21 chi bộ cơ sở, với 985 đảng viên; hiện nay, có 66 đảng bộ, chi bộ cơ sở, với gần 4.000 đảng viên. Trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng bộ luôn thể hiện là tổ chức Đảng có vai trò, vị trí quan trọng; đội ngũ cán bộ, đảng viên là lực lượng nòng cốt, có tính quyết định đến công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Đảng bộ tập trung ổn định tư tưởng, tổ chức, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và trong các cơ quan; lãnh đạo, động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tích cực, tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, giữ vững ổn định chính trị, chuẩn

bị mọi điều kiện để bước vào một thời kỳ cách mạng mới.

Trong giai đoạn 1958-1965, Đảng bộ đã không ngừng củng cố, tự khẳng định để không chỉ đơn thuần làm công tác Đảng vụ mà vươn lên góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà tập trung giải quyết những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp thời bấy giờ như tham gia sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chinh đốn tổ chức, thực hiện kế hoạch khôi phục kinh tế, phát triển văn hoá, cải tạo xã hội chủ nghĩa; củng cố quốc phòng an ninh, giữ gìn trật tự, tạo tiền đề về vật chất và tinh thần để Hà Tĩnh chủ động bước vào thời kỳ mới, thời kỳ tỉnh ta vừa là tiền tuyến của hậu phương miền Bắc, vừa là hậu phương của tiền tuyến miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong giai đoạn 1965-1975, hoạt động của Đảng bộ luôn hướng vào nhiệm vụ chính trị trọng tâm là lãnh đạo, động viên cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức các cơ quan tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu; khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, tham mưu, chỉ đạo và phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương, làm hết sức mình để cùng quân dân toàn tỉnh hoàn thành nhiệm vụ tình trung tuyến, chi viện tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đầu năm 1976, Đảng bộ cơ quan Dân Chính Đảng cấp tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh được hợp nhất thành Nghệ Tĩnh. (Trong giai đoạn 1978 đến 1988 Đảng bộ có ba lần giải thể, chia tách, sáp nhập theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh).



*Đ/c Trần Nam Hồng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chụp ảnh lưu niệm với các điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (Ảnh: ĐUK)*



Từ tháng 9-1991, tỉnh Hà Tĩnh được tái lập trên cơ sở tách ra từ tỉnh Nghệ Tĩnh. Các đảng bộ, chi bộ cơ quan cấp tỉnh của Hà Tĩnh được tổ chức lại và tiếp tục hoạt động trong Đảng bộ Cơ quan Dân chính Đảng cấp tỉnh. Cùng với Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà xây dựng lại quê hương, Đảng bộ luôn kiên định với đường lối đổi mới và các chủ trương, nghị quyết của Đảng, kiên trì khắc phục khó khăn, đưa các mặt công tác đi vào chiều sâu nhằm phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh.

Năm 2000 - 2015 là thời kỳ cùng Đảng bộ tỉnh phát huy nội lực, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hơn lúc nào hết vai trò của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh không ngừng được khẳng định. Bằng việc khơi dậy và phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng bộ đã phát huy cao độ nội lực cùng với nguồn sức mạnh ngoại lực tạo những đột phá mới góp phần đưa Hà Tĩnh từng bước thoát khỏi tình trạng tỉnh nghèo, trở thành một tỉnh có tốc độ phát triển khá cao trong cả nước. Cũng trong thời kỳ này, ngày 23/3/2010 Ban Bí thư khóa X ban hành Quy định số 293-QĐ/TW về “*chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, thành phố*”. Trên

cơ sở đó để thống nhất trong toàn quốc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 1550 - QĐ/TU về việc đổi tên Đảng bộ Cơ quan Dân chính Đảng cấp tỉnh thành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh.

Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh lần thứ XV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đã xác định phương hướng, mục tiêu chung: Đổi mới mạnh mẽ và toàn diện hoạt động của Đảng bộ Khối; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của từng tổ chức cơ sở đảng; tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong Khối ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường đoàn kết, đồng thuận; nỗ lực phấn đấu xây dựng Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch, vững mạnh tiêu biểu, vì mục tiêu xây dựng Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững theo hướng văn minh, hiện đại. Đại hội đã xác định 3 khâu đột phá:

*Một*, tập trung đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, trọng tâm là nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ với mục tiêu đảng viên tốt, cán bộ tốt, chi bộ trong

sạch vững mạnh, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị.

*Hai*, đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, đổi mới phương thức hoạt động của các sở, ban, ngành, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, vì dân, ngang tầm với yêu cầu phát triển của tỉnh.

*Ba*, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để làm tốt vai trò tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, cơ chế, chính sách, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung mạnh mẽ cho các khâu đột phá mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra.

Tự hào với truyền thống 60 năm qua, trong thời gian tới, Đảng bộ sẽ tiếp tục phát huy sức mạnh tăng cường tham mưu cho Tỉnh ủy, phối hợp với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở ban ngành thực hiện tốt nhiệm vụ; phát huy vai trò của mỗi đảng viên và quần chúng, quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ XV đã đề ra, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội XII của Đảng. ■



Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng (Ảnh: PV)

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 3 (KHÓA X) VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

**NGUYỄN HỮU DIỆP**

Phó trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy Hà Tĩnh

**T**rong 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), song song với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí (PCTN-LP) được Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Tĩnh và các cơ quan chức năng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện. Các cấp, các ngành đã quán triệt đầy đủ quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Đảng về PCTN-LP. Việc thực hiện rà soát, bổ sung, xây dựng thể chế, thực hiện các biện pháp phòng ngừa được duy trì thường xuyên. Hoạt động

kiểm tra, thanh tra, giám sát, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử được quan tâm đúng mức; qua đó kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, xử lý các sai phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được công tác PCTN-LP trong 10 năm qua vẫn còn những tồn tại, khó khăn:

Công tác tuyên truyền,

phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN-LP chưa được tiến hành thường xuyên, sâu rộng; một bộ phận cán bộ, đảng viên còn thiếu tự giác trong học tập, nghiên cứu; chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của xã hội và nhân dân trong PCTN-LP.

Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực hiện việc đưa nội dung PCTN-LP vào sinh hoạt định kỳ theo quy định; sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn có liên quan trong việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác PCTN-LP chưa chặt chẽ, thường xuyên, thiếu gắn kết



trong việc phát hiện, điều tra xử lý tội phạm tham nhũng, lãng phí.

Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn bất cập, kỷ cương, kỷ luật không nghiêm để xảy ra nhiều sai phạm, nhất là ở các lĩnh vực môi trường, xây dựng cơ bản, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tổ chức cán bộ...

Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu, còn nhiều tồn tại, yếu kém, nhất là thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, kê khai tài sản thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác.

Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán chưa đáp ứng yêu cầu, số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý hình sự còn ít; chất lượng điều tra, truy tố, xét xử nhiều vụ án chưa cao; việc thi hành các quy định xử lý sau thanh tra, kiểm tra, nhất là thu hồi tiền, tài sản và xử lý tập thể, cá nhân liên quan chưa kịp thời, làm ảnh hưởng đến kỷ cương, phép nước.

Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về PCTN-LP của nhiều cơ quan, đơn vị còn chậm, chất lượng thấp, làm ảnh hưởng đến kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Tình hình tham nhũng so với thời gian trước tuy có chuyển biến song thực trạng

tham nhũng chưa được kiểm chế, đấu tranh triệt để, chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Để tiếp tục thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) trong thời gian tới, cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Một*, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN-LP nhất là các nội dung liên quan trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng...

*Hai*, gắn thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 21 (khóa XI) với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho

đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về thực hiện nhiệm vụ PCTN-LP trong giai đoạn hiện nay.

*Ba*, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, lấy hiệu quả của công tác PCTN-LP là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá năng lực, kết quả công tác cuối năm của cá nhân và tổ chức, cơ quan, đơn vị. Xác định công tác PCTN-LP là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc đưa nội dung PCTN-LP vào các cuộc sinh hoạt định kỳ của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

*Bốn*, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN-LP. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra để phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng, lãng phí nhất là các vụ nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận xã hội quan tâm. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, đảm bảo kỷ cương.

*Năm*, đẩy mạnh việc trao đổi thông tin, hoàn thiện cơ chế phối hợp về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng giữa cơ quan kiểm tra, thanh tra,

(Xem tiếp trang 18)





Hội nghị trực tuyến cải cách thủ tục hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh (Ảnh: TAHT)

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP Ở NGÀNH TÒA ÁN TỈNH HÀ TĨNH

**NGUYỄN VĂN THẮNG**



Chánh án TAND tỉnh Hà Tĩnh

**Đ**ổi mới thủ tục hành chính tư pháp trong hoạt động của tòa án hai cấp nhằm nâng cao hiệu quả công tác; công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi có công việc tại Tòa án là một trong những nội dung và giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xét xử của Tòa án.

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị “Về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống Tòa án nhân dân, trong đó có việc “hoàn thiện

*các thủ tục tố tụng tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người... đổi mới thủ tục hành chính trong các cơ quan tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận công lý; người dân chỉ nộp đơn đến Tòa án, Tòa án có trách nhiệm nhận và thụ lý đơn... từng bước thực hiện việc công khai hóa các bản án, trừ những bản án hình sự về tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc liên quan đến thuần phong mỹ tục... tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp...”.*

Thực hiện nghiêm túc tinh thần chỉ đạo đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện nhiều giải pháp để đổi mới các thủ tục hành chính tư pháp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đặc biệt là công tác giải quyết, xét xử các vụ án và công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo. Các hoạt động cải cách tập trung vào việc đổi mới các quy trình, thủ tục mang tính chất hành chính hỗ trợ cho hoạt động xét xử tại Tòa án, giải quyết các yêu cầu của công dân trước và sau các phiên tòa xét xử và các hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo.



Từ ngày 01/6/2015, tổ Hành chính tư pháp tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đi vào hoạt động. Tổ Hành chính tư pháp gồm 03 thư ký (01 tổ trưởng, 01 tổ phó) là bộ phận trực thuộc Văn phòng hoạt động giúp việc cho Chánh án trong việc tiếp dân, tiếp nhận và xử lý đơn khởi kiện, đơn khiếu nại và thụ lý án đầu vào các loại án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh. Hoạt động này được thực hiện theo quy trình khép kín (một cửa), người dân, cơ quan, tổ chức đến liên hệ với Tòa án chỉ cần qua Tổ Hành chính tư pháp sẽ có cán bộ hướng dẫn mọi yêu cầu liên quan đến hoạt động của Tòa án. Đơn khởi kiện khi tiếp nhận sẽ nhanh chóng được xử lý với thời gian ngắn (chậm nhất là từ 03 đến 05 ngày làm việc), không vi phạm quy định về thời hạn của pháp luật tố tụng. Trong 6 tháng đầu năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh đã tiếp trên 300 lượt công dân đến làm các thủ tục tại Tòa án, đồng chí Chánh án tiếp 30 lượt công dân.

Đối với Tòa án nhân dân cấp huyện, việc tiếp nhận đơn khởi kiện, hồ sơ vụ án hình sự được bố trí tập trung về một bộ phận và bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện. Hàng tuần đều có lịch phân công lãnh đạo, cán bộ tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của

công dân. Bộ phận này cũng tham mưu cho Chánh án trong công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.

Việc thành lập Tổ Hành chính tư pháp phù hợp với xu thế “*Chuyên môn hóa cao kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại*”; nâng cao trách nhiệm chấp hành pháp luật, tăng cường tính minh bạch, công khai trong công tác giải quyết án của Tòa án đồng thời bảo đảm quyền giám sát, kiểm tra và tiếp cận công lý của người dân; đảm bảo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, khi đến Tòa án làm việc, liên hệ công tác.

Hoạt động tiếp dân, tiếp nhận và thụ lý đơn khởi kiện của Tòa án, được tập trung vào một đầu mối chuyên trách nên hạn chế tình trạng thụ lý án khi chưa đủ điều kiện, thụ lý tràn lan; giúp cho việc kiểm tra, thống kê án kịp thời, chính xác, tiết kiệm thời gian, giúp lãnh đạo Tòa án các cấp quản lý hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án và công tác quản lý nghiệp vụ. Mặt khác, do có sự tách bạch các thủ tục hành chính tư pháp với công tác xét xử nên các Tòa chuyên trách, Thẩm phán không phải thực hiện các thủ tục tiền tố tụng (hành chính) mà chỉ tập trung vào công tác chuyên môn.

Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi, công tác

cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh cũng gặp không ít khó khăn, trong đó có cả yếu tố khách quan và chủ quan, cụ thể: Quy định về thời hạn xử lý đơn khởi kiện ngắn, một số đơn sau khi tiếp nhận và chuyển giao cho Tòa chuyên trách do tính chất phức tạp nên thời gian xử lý bị kéo dài. Số lượng án ngày càng tăng, chỉ tiêu biên chế Thẩm phán của Tòa án Hà Tĩnh không được bổ sung nên chưa bố trí Thẩm phán làm nhiệm vụ tại Tổ Hành chính tư pháp; khi cần ký kết một số văn bản tố tụng, phải phối hợp với các Tòa chuyên trách, dẫn đến việc xử lý đơn không được tập trung.

Qua hơn 1 năm triển khai thực hiện, công tác cải cách hành chính tư pháp của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh được triển khai nghiêm túc, phù hợp với quy định của pháp luật, khoa học và đổi mới. Công tác hành chính tư pháp đi vào nề nếp và thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xét xử, công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, phục vụ tốt công tác giao ban, rút kinh nghiệm công tác xét xử theo định kỳ và sơ kết các chuyên đề nghiệp vụ. Các Tòa chuyên trách chỉ tập trung vào công tác xét xử, nghiên cứu xây dựng hồ sơ và báo cáo trao đổi nghiệp vụ. Tiến độ giải



quyết án của từng thẩm phán được công khai hàng tuần tại cuộc họp giao ban. Các thẩm phán có án bị sửa, hủy do lỗi chủ quan, án kéo dài phải gia hạn thời gian chuẩn bị xét xử hoặc có án tạm đình chỉ đều được Tổ hành chính tư pháp báo cáo để Chánh án yêu cầu giải trình lý do. Kể từ khi thực hiện cải cách hành chính tư pháp đến nay, tỉ lệ và chất lượng công tác giải quyết án của Tòa án nhân dân tỉnh có nhiều chuyển biến, tiến bộ rõ rệt. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, chú trọng mời người dân đến đối thoại, giải thích pháp luật nên các đơn đều được giải quyết dứt điểm, không có đơn khiếu nại phức tạp, kéo dài.

Bên cạnh đó, để từng bước xây dựng ngành Tòa án hiện đại, góp phần đẩy mạnh tiến trình cải cách hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh đã chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và công tác quản lý: từ việc cập nhật các phần mềm thống kê án, phần mềm tổ chức cán bộ, thi đua – khen thưởng, phần mềm kế toán, phần mềm số hoá... đến việc gửi, nhận văn bản qua hộp thư điện tử... giúp cho hoạt động quản lý giữa Tòa án các cấp thuận tiện hơn. Bảng tin điện tử cập nhật liên tục lịch xét xử các

vụ án trong tháng của đơn vị.

Hoạt động của Trang thông tin điện tử toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã góp phần thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động của toà án nhân dân hai cấp tỉnh, huyện. Lịch xét xử, các hồ sơ, thủ tục nộp đơn khởi kiện; giải đáp thắc mắc; hoạt động xét xử và các hoạt động khác... đều được đăng tải trên Trang thông tin điện tử giúp người dân dễ dàng tiếp cận, tra cứu.

Với cách làm thiết thực, hiệu quả trên cho thấy việc xây dựng thể chế và hoàn thiện bộ máy giúp việc cho Chánh án là một trong những nội dung quan trọng, cần thiết. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính tư pháp, cụ thể như sau:

*Một*, thường xuyên quán triệt và xác định việc đổi mới thủ tục hành chính tư pháp là một yêu cầu bắt buộc, khách quan; là nhiệm vụ thường xuyên của tòa án hai cấp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới thủ tục hành chính tư pháp đặt dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh; mỗi đơn vị phải phân công 01 đồng chí trong Ban lãnh đạo để trực tiếp chỉ đạo, điều hành lĩnh vực này.

*Hai*, thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, nâng

cao tinh thần trách nhiệm với công việc và ý thức tận tụy phục vụ nhân dân đối với từng cán bộ, công chức tòa án các cấp.

*Ba*, nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, công chức, trong đó quan tâm việc đào tạo trình độ về tin học, thường xuyên tập huấn việc sử dụng các phần mềm và sử dụng, vận hành thành thạo các phương tiện điện tử trong hoạt động tác nghiệp đối với từng chức danh cán bộ, công chức Tòa án nhằm chuẩn bị tốt nhất nguồn nhân lực để thực hiện chủ trương tin học hóa và vận hành có hiệu quả mô hình Tòa án điện tử trong tương lai.

*Bốn*, tổ chức học tập những kết quả tích cực đã đạt được, trao đổi rút kinh nghiệm trong việc đổi mới thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án nhân dân các tỉnh, các sở, ban, ngành ở địa phương; không ngừng nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của tòa án hai cấp.

*Năm*, tập trung nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng, sửa đổi các quy định, quy chế hiện hành trong hoạt động tố tụng và hoạt động hành chính tư pháp tại Tòa án để đơn giản hóa các thủ tục, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính tư pháp trong tình hình mới. ■



Đ/c Lê Trung Phước - PBT Huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện Lộc Hà trao đổi với bà con nông dân

## DẤU ẤN TRONG TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP Ở LỘC HÀ

LÊ TRUNG PHƯỚC

Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện Lộc Hà

Những năm gần đây, cùng với sự khởi sắc về mọi mặt trên quê hương Lộc Hà thì bức tranh sản xuất nông nghiệp cũng xuất hiện nhiều tín hiệu vui, các lĩnh vực sản xuất đều có những bước phát triển khá căn bản, toàn diện và đầy triển vọng. Nhờ sự giúp đỡ, chỉ đạo của cấp trên, sự quyết tâm cao của cấp ủy và chính quyền các cấp, các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất được triển khai thực hiện tốt, nhân dân đồng thuận cao, đặc biệt là việc huy động,

thu hút vốn đầu tư của doanh nghiệp, người dân vào các dự án quy mô lớn, công nghệ cao nên sau gần 3 năm (2013-2016) thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp Lộc Hà đã gặt hái được nhiều kết quả đáng ghi nhận...

Là địa phương đang lấy sản xuất nông nghiệp làm chủ đạo, những năm qua, cấp ủy chính quyền, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Lộc Hà đã tập trung làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức sản xuất

trong nông nghiệp. Theo đó, trên lĩnh vực trồng trọt, nhiều địa phương đã quy hoạch được các vùng sản xuất tập trung, đưa nhiều loại giống mới có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng vào sản xuất để thay thế các giống cũ như Thiên ưu 8, BTE-1, Nếp 98, Bắc Thơm 7 và nhiều rau, màu khác. Công tác tuyên truyền, vận động, định hướng cho người dân trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, thay đổi tư duy sản xuất, đổi mới nếp



nghi, cách làm... đã được các cấp, các ngành, MTTQ và các tổ chức đoàn thể quan tâm thực hiện thường xuyên. Ngoài ra, để giải phóng sức lao động, tăng hiệu quả sản xuất, các địa phương và người nông dân trên địa bàn đã ngày càng chú trọng hơn đến việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đẩy nhanh tỷ lệ cơ giới hóa. Thời điểm vào năm 2013 cả huyện chưa có máy gặt đập liên hợp nào, các loại máy móc phục vụ sản xuất khác cũng còn hạn chế thì đến nay đã có 11 máy gặt đập liên hợp, 36 máy làm đất công suất trên 23CV, hàng trăm máy gặt cầm tay và dự kiến trong năm nay toàn huyện sẽ mua mới thêm 10 máy gặt đập liên hợp, 18 máy làm đất. Nhờ sự quan tâm vào cuộc và đầu tư như trên, đến nay tổng diện tích gieo trồng cả năm của huyện đã đạt 8.309 ha (tăng 531 ha so với năm 2013), sản lượng lương thực đạt 25.906 tấn (cao hơn 18.127 tấn so với 2013), giá trị sản xuất trồng trọt đạt 521.000 triệu đồng (tăng 124.113 triệu đồng so với năm 2013)...

Dấu ấn của Đề án Tái cấu trúc ngành nông nghiệp giai đoạn 2013-2016 của huyện Lộc Hà cũng đã được thể hiện khá rõ nét trong lĩnh vực chăn nuôi. Đến thời điểm này, tổng đàn trâu bò của toàn huyện có 13.426 con trâu, bò; đàn lợn

có 13.055 con (tăng 6.056 con so với năm 2013), đàn gia cầm có 257.000 con (tăng 19.149 con so với năm 2013). Theo ước tính, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại năm nay đạt 3.459 tấn (tăng 1.047 tấn so với năm 2013). Để tạo được những chuyển biến mang tính đột phá trong lĩnh vực chăn nuôi, Lộc Hà đang từng bước hạn chế hình thức chăn thả tự do, quy mô nhỏ lẻ, mang tính tự cung tự cấp để chuyển sang sản xuất hàng hóa, nuôi liên kết, nuôi tập trung trong các trang trại, gia trại, đến nay trên địa bàn huyện đã có nhiều mô hình chăn nuôi lợn quy mô từ 1200 – 2400 con/lứa. Chất lượng giống vật nuôi đã được cải thiện rõ nét, thể hiện qua việc đã du nhập được nhiều giống con mới có năng suất và chất lượng cao vào địa bàn như: lợn siêu nạc, gà, vịt siêu thịt, siêu trứng, ngan phá, tỷ lệ Zêbu hóa đàn bò đạt 53% tổng đàn. Ngoài ra, công tác phòng trừ dịch bệnh, kiểm soát vận chuyển và giết mổ gia súc, gia cầm cũng đã được chính quyền các cấp, các ngành chức năng, người chăn nuôi quan tâm và thực hiện tốt hơn...

Mặc dù thực tiễn đang chỉ ra nhiều khó khăn nhưng lĩnh vực nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản ở Lộc Hà trong những năm qua cũng đã có nhiều chuyển biến tích

cực. Bám sát Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhiều địa phương đã tận dụng mặt nước trên sông, các vùng đất hoang hóa, đất làm muối kém hiệu quả để mở rộng diện tích thả nuôi. Nhờ vậy, hiện nay tổng diện tích nuôi trồng của toàn huyện đạt 423 ha (tăng 13 ha so với khi thực hiện đề án), trong đó nuôi nước ngọt 127 ha, nuôi mặn lợ 296 ha với nhiều mô hình điển hình như: Mô hình nuôi cá bơn, cá mú và tôm công nghệ cao của Công ty Tiên Đạt, mô hình nuôi cá nước ngọt quy mô 50 ha ở Ích Hậu... Các mô hình nuôi trồng đã tập trung vào các đối tượng có giá trị kinh tế cao như tôm, ngao, cá chẽm, cá hồng mỹ... với sản lượng hàng năm đạt khoảng 1.600 tấn. Bên cạnh đó, nhờ các cơ chế, chính sách về khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế thủy sản nên đội tàu đánh bắt xa bờ có công suất trên 90 CV của huyện đã không ngừng tăng lên và hiện có 76 chiếc, góp phần cùng 250 thuyền đánh bắt công suất nhỏ đưa tổng sản lượng khai thác của huyện đạt 4.400 tấn. Ngoài ra, ngày 07/7/2016, tại Công ty cổ phần đóng tàu Thủy sản Việt Nam (Fishipco), 02 ngư dân huyện Lộc Hà đã tổ chức lễ đặt ký đóng mới 02 tàu đánh cá vỏ thép theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP. Bức tranh kinh tế thủy sản cũng trở nên sinh động hơn với 4



hợp tác xã chế biến thủy sản và 18 cơ sở đông lạnh có công suất khoảng 3.700 tấn, 8 cơ sở kinh doanh hàng khô có kho lạnh bảo quản với công suất khoảng 200 tấn, 21 cơ sở chế biến ruốc và nước mắm với sản lượng chế biến hàng năm khoảng 350.000 lít nước mắm, 450 tấn ruốc các loại...

Chưa dừng lại ở đó, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2013-2016 của huyện Lộc Hà cũng đã tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp. Đến tháng 4/2016, toàn huyện có 408 mô hình nông nghiệp (tăng 292 mô hình so với năm 2013); trong đó có 273 mô hình nhỏ, 49 mô hình vừa, 86 mô hình lớn. Nhìn chung, các mô hình sản xuất ở Lộc Hà đang từng bước được mở rộng quy mô, có tính ổn định cao, ngày càng phát huy hiệu quả kinh tế và giàu sức lan tỏa. Ngoài ra, nhằm tạo “đầu kéo” cho sản xuất nông nghiệp, 33 hợp tác xã và nhiều tổ hợp tác nông nghiệp đã được thành lập, đi vào hoạt động. Qua đó đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí sản xuất, chấp hành tốt lịch thời vụ, tăng cường trao đổi kinh nghiệm, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, giải quyết việc làm và nâng cao

thu nhập cho các tổ viên, xã viên...

Có thể khẳng định, được kết quả như trên là nhờ huyện Lộc Hà đã thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp sát với tinh thần chỉ đạo chung của Tỉnh và phù hợp với thực tiễn sản xuất của địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cấp ủy, chính quyền các cấp, MTTQ và các tổ chức đoàn thể đã có sự vào cuộc chủ động, tích cực, khá đồng bộ, hiệu quả. Với sự chỉ đạo và tinh thần vào cuộc đó, người dân đã yên tâm và mạnh dạn hơn trong việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mua sắm công cụ sản xuất, cùng nhau thi đua lao động sản xuất. Đặc biệt, trong thời gian thực hiện đề án, Lộc Hà đã được thụ hưởng và thực hiện tốt nhiều chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung ương và Tỉnh. Ngoài ra, UBND huyện cũng đã chủ động xây dựng và triển khai một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với Đề án tái cơ cấu nông nghiệp thông qua các Quyết định số 660/2012, số 05/2015, số 02/2016 và một số văn bản khác...

Để phát huy tốt những kết quả đã đạt được và thực hiện hiệu quả hơn Đề án tái cơ cấu phần đầu đến năm 2020 sẽ: đưa tốc độ tăng trưởng giá trị

sản xuất toàn ngành đạt bình quân 15,6%/năm; cơ cấu sản xuất theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản và rau củ quả công nghệ cao; giá trị sản xuất nông nghiệp đạt trên 156 triệu đồng/ha/năm; tổng giá trị sản xuất toàn ngành đạt 1.711.900 triệu đồng (chiếm 27,8% tổng giá trị sản xuất toàn huyện); có ít nhất 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Để đạt được các chỉ tiêu này, trong thời gian tới huyện Lộc Hà sẽ tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả 10 nhiệm vụ và giải pháp: (1) tăng cường công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; (2) tích cực chuyển đổi, tích tụ ruộng đất, mặt nước; (3) tập trung huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất; (4) đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, đưa cơ giới hóa vào sản xuất; (5) tăng cường tính liên kết trong sản xuất; (6) nâng cao năng lực kinh tế hợp tác; (7) nâng cao hiệu quả đầu tư, xã hội hóa đầu tư vào nông nghiệp; (8) phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu; (9) quan tâm đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; (10) triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất của cấp trên và ban hành những chính sách mới phù hợp với điều kiện thực tiễn. ■



Một góc thành phố Hà Tĩnh

## TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH GẮN VỚI PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN

**TRẦN HẬU THÀNH** 

Phó Giám đốc Sở Xây dựng Hà Tĩnh

**T**rong những năm qua, cùng với nỗ lực của các cấp, các ngành chức năng, Sở Xây dựng Hà Tĩnh đã có nhiều giải pháp hữu hiệu trong công tác quản lý chất lượng công trình, góp phần chống lãng phí, thất thoát và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư trên địa bàn. Sở đã thường xuyên cập nhật các quy định mới để kịp thời tham mưu ban hành các văn bản quản lý và hướng dẫn, đặc biệt là sau khi Luật Xây dựng 2014 được ban hành, Sở đã xây dựng nhiều văn bản cụ thể hoá các quy định của luật, nghị định, thông tư phù hợp với tình hình thực tế địa phương, giúp cho các

cơ quan quản lý, chủ đầu tư, các nhà thầu tư vấn, xây lắp nắm bắt và thực hiện một cách phù hợp; thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn phổ biến các văn bản pháp luật mới cho các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trong toàn tỉnh, góp phần đưa pháp luật vào cuộc sống, đảm bảo việc thực thi pháp luật; thực hiện tốt công tác thẩm định dự án, thiết kế, dự toán công trình. Từ năm 2015 đến nay, Sở đã tổ chức 5 lớp tập huấn cho hơn 1.000 lượt người; tổ chức thẩm định 320 dự án với tổng mức đầu tư 4.466,80 tỷ đồng. Qua thẩm định đã kiến nghị các giải pháp thiết kế phù hợp, chấn chỉnh các

sai sót trong hồ sơ thiết kế; dự toán thiết kế, áp dụng đơn giá, bù giá vật tư chưa đúng quy định,... cụ thể đã cắt giảm dự toán 107,60 tỷ đồng (tương đương 2,41%). Bên cạnh việc thẩm tra, Sở còn phối hợp với các cơ quan liên quan công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng, chỉ số giá xây dựng để các tổ chức, cá nhân có điều kiện thuận lợi tham khảo phục vụ cho việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh. Để tăng cường công tác quản lý năng lực hoạt động của các tổ chức và cá nhân hoạt động xây dựng, Sở đã cấp gần 300 chứng chỉ hành nghề các loại và công



bộ 815 đơn vị tham gia hoạt động xây dựng lên trang Website của Sở. Hoạt động này giúp các chủ đầu tư lựa chọn được các nhà thầu đủ năng lực, đáp ứng chất lượng thiết kế, thi công xây dựng các công trình có hiệu quả, chất lượng và đạt tính thẩm mỹ cao theo yêu cầu. Công tác kiểm tra nghiệm thu công trình đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Qua kiểm tra đã chấn chỉnh các sai sót, đưa công trình vào sử dụng đáp ứng yêu cầu. Công tác thanh tra chuyên ngành luôn được Sở quan tâm đẩy mạnh, đây là công việc hết sức quan trọng trong công tác quản lý chất lượng công trình. Năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016, Thanh tra Sở đã thực hiện 9 cuộc thanh tra chuyên ngành, 20 cuộc kiểm tra đột xuất do UBND tỉnh giao và thường xuyên kiểm tra trật tự xây dựng, an toàn lao động đối với các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Qua đó, Sở đã phát hiện 139 doanh nghiệp vi phạm các quy định trong hoạt động đầu tư xây dựng. Nội dung các vi phạm chủ yếu là lập hồ sơ khảo sát, thiết kế, dự toán không đúng quy định; báo cáo kết quả thẩm tra không chính xác; tính sai khối lượng dự thầu; thi công công trình sai hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Thanh tra Sở đã ban hành 42 quyết định xử phạt vi

phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt 677 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 509,59 triệu đồng, giám trừ thanh toán 6.340 triệu đồng.

Công tác xây dựng là một quá trình rất phức tạp, nó trải qua nhiều công đoạn, nhiều khâu, sử dụng nhiều kinh phí, do nhiều chủ thể tham gia, chịu tác động của nhiều văn bản pháp luật và hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kinh tế, kỹ thuật nên công tác quản lý để đạt được mục tiêu đề ra là rất khó khăn và phức tạp. Hoạt động xây dựng trong thời gian qua, tuy đã đạt được những kết quả quan trọng nhưng cũng còn bộc lộ nhiều bất cập ở nhiều khâu ảnh hưởng đến chất lượng công trình, hiệu quả đầu tư và gây thất thoát lãng phí, cụ thể:

*Ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư:* đây là khâu quan trọng để bảo đảm đầu tư có hiệu quả. Hiện nay, công tác quy hoạch vẫn tồn tại nhiều bất cập, thiếu tính chiến lược, tổng thể giữa các cấp, ngành; thiếu tầm nhìn dài hạn, thiếu sự kết hợp giữa các loại quy hoạch, giữa quy hoạch xây dựng vùng và quy hoạch xây dựng đô thị... nên nhiều dự án phải điều chỉnh hoặc di chuyển, kéo dài thời gian xây dựng công trình. Việc lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi chưa chú trọng đúng công việc

điều tra những ảnh hưởng của công trình khi đi vào hoạt động đối với môi trường và xã hội; lựa chọn địa điểm xây dựng và phân tích dự án đầu tư không chính xác dẫn đến việc dự án hoạt động kém hiệu quả khi đưa vào sử dụng. Thất thoát trong khâu quyết định đầu tư thường là do chủ đầu tư không tính toán, phân tích kỹ dự án trước khi quyết định đầu tư, dẫn đến việc lựa chọn địa điểm xây dựng công trình không hợp lý; xác định quy mô xây dựng quá lớn so với nhu cầu thực tế; lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ không phù hợp; chưa quan tâm đúng mức đến hiệu quả sử dụng và vận hành công trình khi hoàn thành. Việc phân tích hiệu quả đầu tư là một yêu cầu rất quan trọng, nếu không chú trọng khâu này sẽ dẫn đến khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng mới bộc lộ những bất cập, như không sử dụng hết công suất thiết kế hoặc không phát huy hiệu quả.

*Ở giai đoạn thực hiện đầu tư:* thường xảy ra ở 4 khâu sau:

- Khâu đền bù giải phóng mặt bằng: Biểu hiện của thất thoát trong công tác đền bù thường là chi trả tiền đền bù không theo định mức, khung giá Nhà nước và địa phương ban hành; móc ngoặc, câu kết với người được đền bù để nâng giá trị đền bù, khai





không, khối lượng được đền bù để rút tiền của Nhà nước, từ đó làm tăng vốn đầu tư xây dựng công trình. Việc đền bù không thoả đáng, không thực hiện đúng quy định, dẫn đến việc bàn giao mặt bằng không đúng thời hạn, làm chậm tiến độ thi công công trình, gây lãng phí, thất thoát vốn. Tiến độ thi công chậm trong khi công trình xây dựng bằng nguồn vốn đi vay sẽ làm tăng lãi vay, từ đó làm tăng chi phí dự án.

- Khâu khảo sát, thiết kế xây dựng: Công tác khảo sát không đảm bảo chất lượng, chưa sát với thực tế hoặc không đúng với những tiêu chuẩn, quy chuẩn của Nhà nước dẫn đến phải khảo sát lại, hoặc tăng khối lượng, làm cho việc thi công phải thay đổi, bổ sung, điều chỉnh nhiều lần... gây lãng phí thời gian, kinh phí. Chất lượng thiết kế không đảm bảo, không đồng bộ gây lún, nứt công trình; phương án thiết kế không hợp lý, sử dụng vật tư, vật liệu không phù hợp với loại công trình; việc chọn hệ số an toàn quá cao... dẫn đến lãng phí.

- Khâu lựa chọn nhà thầu: chủ đầu tư và một số nhà thầu tham gia đấu thầu thông đồng với nhau để gửi giá, nâng giá để trục lợi. Chủ đầu tư tiết lộ những thông tin về giá, phương án kỹ thuật, phương án giảm giá (nếu có)

của các đối thủ khác cho nhà thầu mà họ thông đồng... có sự thống nhất trước giữa các đơn vị tham gia đấu thầu để một đơn vị trúng thầu. Hiện tượng mua bán thầu cũng đã xảy ra đó là đơn vị dự thầu xét thấy tự mình không thể trúng thầu nên đã tiến hành liên danh với đơn vị khác mạnh hơn (thường thấy ở các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay WB, ADB...). Khi trúng thầu, đơn vị mạnh hơn bán lại toàn bộ gói thầu cho đơn vị dự thầu, nhưng trên thực tế vẫn lấy danh nghĩa liên danh để thực hiện dự án.

Vì mục tiêu vụ lợi, chủ đầu tư còn tiến hành chia gói thầu thành nhiều gói nhỏ hơn để cho nhiều nhà thầu cùng tham gia và cùng trúng thầu.

Từ thực tế cho thấy, việc lựa chọn nhà thầu xây dựng, xác định giá gói thầu, giá trúng thầu, thẩm định kết quả đấu thầu ở nhiều dự án thiếu sự minh bạch; phương thức liên danh, liên kết giữa các nhà thầu còn nhiều bất cập, đây chính là những nguyên nhân dẫn đến thất thoát, lãng phí vốn đầu tư xây dựng.

- Khâu thi công xây lắp công trình: Thất thoát trong khâu thi công xảy ra do nhà thầu thi công không đảm bảo khối lượng xây lắp theo thiết kế được phê duyệt hoặc thi công không đúng thiết kế dẫn đến phải phá đi làm lại. Việc giám sát thi công không chặt

chẽ, cán bộ tư vấn, giám sát làm ngơ trước những vi phạm của nhà thầu thi công.

Để tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng, phòng chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong xây dựng cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Một*, cần khẩn trương rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý về đầu tư xây dựng, đảm bảo tính thống nhất, không còn chồng chéo và phù hợp với thực tiễn.

*Hai*, tiếp tục thực hiện nghiêm túc Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan đến công tác quản lý đầu tư, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiết kiệm trong đầu tư công.

*Ba*, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện các khâu và gắn với chế tài xử lý nghiêm các vi phạm.

*Bốn*, rà soát, sắp xếp, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Chấn chỉnh, nâng cao năng lực của cơ quan quản lý đầu tư và xây dựng theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp để kiểm soát chặt chẽ trong quá trình thẩm định dự án



gắn với kế hoạch vốn, trách nhiệm quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và bàn giao cho đơn vị quản lý, sử dụng theo quy định đảm bảo tính chuyên nghiệp trong quản lý đầu tư xây dựng.

*Năm*, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán xây dựng công trình. Cần xem xét, lựa chọn các đơn vị tư vấn có kinh nghiệm và năng lực để lập dự án; rà soát dự án bảo đảm đầy đủ các thủ tục pháp lý, đề xuất quy mô đầu tư, giải pháp phù hợp, tổng mức đầu tư được tính đúng, tính đủ, nhất là các chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và dự phòng để tránh phải điều chỉnh dự án do các yếu tố này gây ra.

Các cơ quan chuyên môn

thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định dự án, thiết kế, dự toán cần nâng cao năng lực thẩm định, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, hình thành bộ phận chuyên trách về công tác thẩm định dự án, bố trí cán bộ có đủ trình độ, kinh nghiệm để thực hiện thẩm định. Ngoài việc xem xét tính khả thi, phù hợp của giải pháp thiết kế, cơ quan thẩm định cần kiểm soát, xem xét tính đầy đủ của chi phí đầu tư, tính đúng đắn trong áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức, đơn giá,... nhằm hạn chế phát sinh, bảo đảm không vượt tổng mức đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư. Các dự án điều chỉnh, bổ sung phải được thẩm định chặt chẽ, đồng thời phải làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan dẫn đến việc phát sinh

tổng mức đầu tư.

*Sáu*, tăng cường quản lý chất lượng công trình gắn với thực hiện nghiêm túc Luật Xây dựng năm 2014 và Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Thực hiện nghiêm quy định về giám sát thi công tại hiện trường, giám sát tác giả của tư vấn thiết kế và giám sát đầu tư của cộng đồng. Tăng cường quản lý năng lực đơn vị tư vấn, xây lắp, định kỳ tổ chức đánh giá, xếp loại năng lực nhà thầu tư vấn, xây lắp và đăng tải công khai danh sách các đơn vị tư vấn, xây lắp có năng lực yếu kém trên phương tiện truyền thông của tỉnh.

*Bảy*, có các hình thức công khai việc xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm.■

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO...

kiểm toán, điều tra, kiểm sát và các cơ quan khác có liên quan. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận thông tin, giải quyết đơn thư tố cáo tham nhũng, lãng phí; phát hiện và biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích, dũng cảm tố cáo tham nhũng, lãng phí.

*Sáu*, nâng cao vai trò giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban MTTQ và các

tổ chức thành viên trong công tác PCTN-LP; phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cơ quan ngôn luận và công dân trong công tác PCTN-LP.

*Bảy*, tập trung chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu, thực hiện dân chủ công khai, minh bạch mọi hoạt động; tiếp

(Tiếp theo trang 8)

tục đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai thực hiện kịp thời các văn bản của Trung ương, của Tỉnh về công tác PCTN-LP.

*Tám*, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, chất lượng báo cáo về công tác PCTN-LP của các tổ chức, cơ quan, đơn vị để phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.■



TTƯT - Giám đốc BVĐK tỉnh Nguyễn Viết Đông thăm khám bệnh nhân (Ảnh: BVĐKHT)

## BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ TĨNH LÀM TỐT CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN

**TTƯT – BSKII NGUYỄN VIẾT ĐÔNG**   
Phó GD Sở Y tế, GD BVĐK tỉnh Hà Tĩnh

**B**ệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh hiện nay là bệnh viện hạng I, cơ cấu ngày càng mở rộng, chuyên sâu. Với 38 khoa, phòng, ban, chỉ tiêu 500 giường bệnh (thực kê 1.263 giường), 720 cán bộ viên chức (trong đó có 14 tiến sĩ, chuyên khoa II; 60 thạc sĩ, chuyên khoa I; 5 dược sĩ thạc sĩ, CKI; 82 bác sĩ; 37 đại học chuyên ngành).

Trước đây, trong một thời gian dài, Bệnh viện Đa khoa

tỉnh Hà Tĩnh trải qua muôn vàn khó khăn, tri trệ: vệ sinh không đảm bảo, nạn trộm cắp lộ hành, y đức một bộ phận nhân viên chức xuống cấp, chuyên môn khám chữa bệnh cho nhân dân không đáp ứng yêu cầu, đoàn kết nội bộ có vấn đề kéo dài, nhiều cán bộ viên chức “chân ngoài dài hơn chân trong”. Cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng xuống cấp. Niềm tin của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và của cán bộ viên chức giảm sút nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/11/2011 về “Tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2015 và những năm tiếp theo” và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc đồng bộ các nhóm giải pháp, đặc biệt là yêu cầu ngành y tế Hà Tĩnh: “Quyết liệt chấn chỉnh các hoạt động tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh”. Nhờ đó, giúp cho bệnh viện có bước “nhảy vọt” về chất,



từng bước xây dựng nên một địa chỉ tin cậy, hấp dẫn cho cộng đồng trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân cùng với tiến trình mới đi lên của tỉnh nhà. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bệnh viện từng bước được đầu tư mới, nhiều kỹ thuật, công nghệ y học hiện đại được áp dụng trong khám, chữa bệnh; khả năng tiếp cận với dịch vụ y tế của người dân từng bước được cải thiện góp phần tích cực, cứu chữa được nhiều ca mắc bệnh nặng, hiểm nghèo... Bệnh viện đã tập trung đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao và giàu ý đức; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trước hết là các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Giám đốc và lãnh đạo các khoa, phòng, ban. Đây là những "hạt nhân" để đổi mới phong trào, gương mẫu, nói đi đôi với làm, làm quyết liệt, tâm huyết, dứt điểm từng việc cụ thể; dám làm, dám chịu trách nhiệm; đồng thời biết chăm lo khối đoàn kết trong các khoa, phòng, ban của Bệnh viện.

Nhờ đó, Bệnh viện luôn hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh, hàng năm đạt từ 109 - 180%. Bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện từ 300 - 400 bệnh nhân/ngày nay thường xuyên từ 750 đến 1.100 bệnh nhân. Bệnh nhân khám ngoại trú từ 400 nay

lên 900 - 1.100 người/ngày. Nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, chuyên sâu ngang tầm các bệnh viện tuyến Trung ương được triển khai thường quy, thuận thực tại Bệnh viện đáp ứng được yêu cầu điều trị của bệnh nhân. Chất lượng khám chữa bệnh, chất lượng phục vụ, tinh thần thái độ của y bác sỹ ngày càng làm hài lòng người bệnh.

Bên cạnh đó, Bệnh viện còn thực hiện tốt các Đề án bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816 của Bộ Y tế. Hiện nay, Bệnh viện tỉnh là bệnh viện vệ tinh của 6 bệnh viện hạt nhân gồm: Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Phụ sản TW, Bệnh viện TW Huế, Bệnh viện Tim Hà Nội, Bệnh viện Nội tiết TW và Bệnh viện Nhi TW. Sau hơn 3 năm triển khai Đề án, Bệnh viện đã nhận chuyển giao thành công hơn 70 kỹ thuật được đào tạo, trong đó có nhiều kỹ thuật mới, ngang tầm bệnh viện tuyến Trung ương được thực hiện tại bệnh viện như: phẫu thuật thay khớp háng, phẫu thuật nội soi khớp gối, phẫu thuật cột sống, phẫu thuật sọ não, tim mạch can thiệp, thay máu sơ sinh, triển khai thành công kỹ thuật thụ tinh nhân tạo IUI. Khoa Ung bướu và Y học hạt nhân được thành lập và đưa vào hoạt động rất có hiệu quả... Từ những kết quả trên, tỷ lệ chuyển tuyến một số kỹ thuật cao đã ngày càng

giảm xuống, giúp giảm chi phí và thời gian cho người dân, giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện tuyến trên.

Mặc dù nhân lực còn ít nhưng với vai trò là bệnh viện tuyến cuối cùng của tỉnh, Bệnh viện đã triển khai chuyển giao được hơn 100 kỹ thuật cho tuyến dưới, tổ chức tập huấn cho hơn 1.000 lượt cán bộ tuyến huyện, 125 lượt cán bộ tham gia chỉ đạo chuyên môn cho tuyến dưới; tích cực tham gia ứng cứu cho tuyến dưới khi có yêu cầu.

Công tác xã hội ngày càng được quan tâm, quỹ "*Bữa ăn cho bệnh nhân nghèo*" ngày càng phát triển và đi vào chiều sâu, sau 3 năm triển khai đã có hơn 20.000 suất ăn miễn phí cung cấp cho các đối tượng bệnh nhân nghèo, hoàn cảnh khó khăn, người tàn tật, bệnh nhân nước bạn Lào. Công tác khám, chữa bệnh miễn phí cho vùng sâu, vùng xa, các đối tượng chính sách đã đi vào thường quy và tạo hiệu ứng rất tốt trong nhân dân. Công tác hiến máu cứu người của y bác sỹ đã trở thành phong trào sâu rộng trong Bệnh viện...

Kết quả mà ngành y tế Hà Tĩnh và BVĐK tỉnh đạt được trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU trong 05 năm được nhân dân và người bệnh, các cấp, các ngành và Bộ Y tế ghi



*Phẫu thuật nội soi khớp gối tại Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh (Ảnh: BVĐKHT)*

nhận, đánh giá cao. Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Viết Tiến đã đánh giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh trong vài năm gần đây đã phát triển tốt, thật sự “lột xác”.

Cùng với chủ trương đúng đắn là sự nỗ lực, cố gắng của Ban Giám đốc, cán bộ công nhân viên chức và y bác sỹ đã góp phần đặc lực giúp bệnh viện “thay da, đổi thịt”, ngày càng phát triển đi lên. Tập thể cán bộ y bác sỹ Bệnh viện luôn đề cao phương châm “Lấy người bệnh làm trung tâm trong mọi hoạt động; y

*đức là thước đo phẩm chất, chuyên môn là thước đo nghề nghiệp”;* tập trung xây dựng đội ngũ người thầy thuốc vừa “hồng” vừa “chuyên” và xác định nguồn nhân lực cán bộ, viên chức Bệnh viện là tài sản vô giá. Thường xuyên thực hiện tốt phong cách ứng xử “*đến niềm nở, ở tận tình, ra về dãn dò chu đáo*” gắn với 3 xây, 3 biết, 3 chống, 4 xin. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể phải gương mẫu, nói đi đôi với làm, nói và làm quyết liệt tâm huyết, dám làm, dám chịu

trách nhiệm, coi trọng đoàn kết đơn vị. Những thành tựu, kết quả đạt được thời gian qua đã khẳng định Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/11/2011 đã đi vào cuộc sống; là “kim chỉ nam” để xây dựng ngành Y tế Hà Tĩnh và Bệnh viện Đa khoa tỉnh ngày càng phát triển, đáp ứng được sự kỳ vọng của các cấp, ban, ngành và nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân. ■

## TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC...

và triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ cải cách tư pháp và xây dựng đội ngũ cán bộ Tòa án trong sạch, vững mạnh. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, giáo dục, quản lý, kiểm tra hoạt động

của các tổ chức đảng, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với các cơ quan trong Khối

*(Tiếp theo trang 3)*

nội chính, thực hiện tốt việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Cải cách tư pháp. Đặc biệt xây dựng Tòa án nhân dân hai cấp thực sự là trung tâm cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị. ■

# NHỮNG CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC VỀ ĐẢM BẢO TRẬT TỰ ATGT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

**HOÀNG MINH VIỆT**

Phó Trưởng ban ATGT tỉnh Hà Tĩnh



*Lễ ra quân phát động năm an toàn giao thông (Ảnh: BATGT)*

**T**rong những năm qua, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông (ATGT) luôn được xác định là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, được cả hệ thống chính trị quan tâm vào cuộc thực hiện quyết liệt, bằng nhiều giải pháp. Qua đó, tình hình trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh đã có nhiều nét chuyển biến tích cực và khởi sắc.

Trước hết, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp đối với công tác đảm bảo trật tự ATGT đã được nâng lên. Việc tổ chức kiểm

tra, đánh giá xếp loại kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị được tiến hành thường xuyên; đưa tiêu chí ATGT là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua đối với tập thể và cá nhân hàng năm.

Công tác tham mưu văn bản chỉ đạo điều hành được triển khai thực hiện kịp thời. Nhiều kế hoạch, chỉ thị, văn bản chỉ đạo bám sát tình hình trật tự ATGT đã được triển khai thực hiện có hiệu quả. Văn phòng Ban ATGT các cấp được kiện toàn, đảm bảo đủ về số lượng và đóng góp vai

trò quan trọng trong công tác tham mưu, phối hợp đảm bảo trật tự ATGT.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ATGT luôn được đổi mới cả về nội dung và hình thức. Đẩy mạnh đưa tuyên truyền, giáo dục ATGT vào trong các cấp học; chú trọng tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, chủ các doanh nghiệp vận tải chấp hành các quy định của pháp luật ATGT trong hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa. Tổ chức nhiều mô hình, cách làm mới trong tuyên truyền, phổ biến giáo dục ATGT như: tổ chức



ký cam kết không vi phạm ATGT cho cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên, người lao động, hàng năm đạt tỷ lệ trên 90%; phát động phong trào xây dựng mô hình xã ba không: “*không ma túy, không cờ bạc, không vi phạm ATGT*”; tuyên truyền lưu động thông qua hình thức sân khấu hóa; tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật ATGT trong các cấp học; phối hợp tổ chức, cá nhân hỗ trợ, cấp phát mũ bảo hiểm, cặp phao cho học sinh và tuyên truyền các kỹ năng tham gia giao thông an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đường thủy nội địa. Bên cạnh đó, phát huy tối đa hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, thường xuyên phối hợp với cơ quan báo, đài thông tin kịp thời về tình hình trật tự ATGT trên địa bàn, cập nhật các quy định mới của pháp luật ATGT đến với người dân. Qua đó, công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật ATGT đã góp phần quan trọng trong nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người dân.

Kết cấu hạ tầng giao thông ngày càng được hoàn thiện, mạng lưới đường bộ được đầu tư xây mới, nâng cấp mở rộng đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như tạo điều kiện cho người dân đi lại an toàn, thuận lợi. Công

tác quản lý nhà nước về vận tải hành khách và vận tải hàng hóa được siết chặt, chất lượng dịch vụ vận tải ngày càng được nâng lên. Vận tải hành khách công cộng tiếp tục được đầu tư mở rộng, trong toàn tỉnh đã có 6 tuyến xe buýt được tổ chức và đưa vào hoạt động, đáp ứng cơ bản nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần quan trọng trong đảm bảo trật tự ATGT.

Các ngành chức năng Công an, Thanh tra giao thông quan tâm, đầu tư hiện đại trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện phục vụ cho công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đáp ứng được yêu cầu trong thực thi công vụ và đòi hỏi thực tiễn đặt ra; huy động tối đa lực lượng, phương tiện tập trung tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm trong các đợt cao điểm nghỉ lễ, Tết, trên các tuyến đường có mật độ phương tiện tham gia giao thông cao điểm đến các khu du lịch, tham quan; thành lập các tổ công tác đặc biệt liên ngành xử lý các vi phạm về xe chở quá tải, quá khổ, không đăng ký đảm bảo về an toàn kỹ thuật môi trường, xe khách vi phạm chở quá số người quy định. Do đó, tình trạng vi phạm về trật tự ATGT từng bước được đẩy lùi, nhất là vi phạm về chở quá tải trọng quy định trên các tuyến đường Quốc lộ, Tỉnh lộ và đường giao thông nông thôn, được Chính phủ và Ủy

ban ATGT Quốc gia đánh giá cao.

Với nhiều giải pháp đồng bộ, tình hình trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, tai nạn giao thông (TNGT) đã được kiểm chế và giảm thiểu liên tục. Trong giai đoạn từ 2011 - 2015, toàn tỉnh xảy ra 1.184 vụ tai nạn giao thông, làm chết 759 người, bị thương 865 người. So với thời gian từ 2006 đến 2010, tai nạn giao thông giảm trên 3 tiêu chí: giảm 221 vụ (-15,7%), giảm 329 người chết (-30,2%); giảm 23 người bị thương (-2,6%). Trong đó tai nạn giao thông từ năm 2011 - 2014 liên tục giảm, đặc biệt năm 2012 giảm trên 30% cả ba tiêu chí, được Chính phủ tặng cờ thi đua. Số vụ TNGT đặc biệt nghiêm trọng xảy ra liên quan đến ô tô khách được giảm thiểu, kịp thời khắc phục các sự cố về ùn tắc giao thông, hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông. Điều tra, khởi tố, xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhiều vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình trật tự ATGT vẫn còn nhiều diễn biến hết sức phức tạp, TNGT tuy đã được giảm thiểu nhưng còn tồn tại nhiều nguy cơ gia tăng, số người chết do TNGT vẫn còn ở mức cao. Hạ tầng giao thông đã được đầu tư phát triển nhưng công tác tổ chức giao thông chưa hợp lý,



còn tồn tại nhiều điểm đen, điểm tiềm ẩn gây nguy cơ TNGT. Bên cạnh đó là ý thức chấp hành pháp luật ATGT của một bộ phận người dân còn hạn chế, thường xuyên vi phạm các lỗi như: không đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô, xe gắn máy, xe máy điện khi tham gia giao thông; chạy quá tốc độ, vi phạm về nồng độ cồn, đi sai làn đường phần đường, sử dụng lòng, lề đường để phơi nông sản gây mất ATGT. Số lượng phương tiện quá hạn kiểm định, quá niên hạn, không đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường vẫn còn nhiều. Công tác quản lý nhà nước về an toàn giao thông đường thủy nội địa còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót, tiềm ẩn nguy cơ cao về TNGT đặc biệt nghiêm trọng xảy ra.

Trong thời gian tới, công tác đảm bảo trật tự ATGT tiếp tục là nhiệm vụ chính trị trọng

tâm, thực hiện thường xuyên liên tục, trong đó đạt mục tiêu kiềm chế và kéo giảm tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và bị thương. Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban ATGT Quốc gia, các kế hoạch, chỉ thị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Trong đó, tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị chức năng; xem kết quả thực hiện đảm bảo ATGT là một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị. Tập trung thực hiện quyết liệt các nhóm giải pháp sau:

*Một*, ưu tiên công tác tuyên truyền phổ biến ATGT cho người dân làm thay đổi nhận thức trách nhiệm của mình đối với cộng đồng để thay đổi hành vi khi tham gia

giao thông nhằm xây dựng môi trường văn hóa giao thông thân thiện, an toàn.

*Hai*, tập trung các nguồn lực xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, nâng cao năng lực vận tải, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn.

*Ba*, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm, điều tra, khởi tố, xét xử các vụ án tai nạn giao thông.

*Bốn*, tiếp tục công tác kiện toàn Ban ATGT các cấp; xây dựng, củng cố Văn phòng Ban ATGT đủ cả số lượng và chất lượng; xây dựng lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra Giao thông có đủ năng lực, phẩm chất, nắm vững pháp luật có trình độ nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật, chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông.



Ban ATGT tỉnh phối hợp với các đơn vị trao tặng mũ bảo hiểm tại Trường tiểu học Nam Hà





# HOẠT ĐỘNG ĐẤU GIÁ GÓP PHẦN TĂNG THU NGÂN SÁCH

BÙI KHẮC BẰNG



Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh

**T**rung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản Hà Tĩnh (gọi tắt là Trung tâm đấu giá) ra đời trong bối cảnh nền kinh tế tỉnh nhà đang gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản đóng băng trong thời gian dài, cơ sở vật chất thiếu thốn nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự giúp đỡ, phối hợp của cấp ủy, chính quyền các cấp, tập thể cán bộ, nhân viên Trung tâm đấu giá tỉnh đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, bước đầu đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, nâng tầm hoạt động đấu giá trên địa bàn tỉnh lên một bước, đạt hiệu quả kinh tế cao. Hoạt động đấu giá đã đi vào nền nếp, chuyên nghiệp, hiệu quả, các phiên đấu giá được tổ chức công khai, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích của các bên tham gia. Trung tâm luôn đặt lợi ích của khách hàng và uy tín, thương hiệu lên hàng đầu nhằm thu hút khách hàng và xây dựng niềm tin bền vững.

Năm 2014, Trung tâm đã tổ chức thực hiện được 141 phiên bán đấu giá thành công, tổng số tiền thu được trên 322 tỷ đồng, vượt giá khởi điểm trên 18 tỷ đồng, nộp Ngân



*Một phiên đấu giá tài sản tại Hội trường Trung tâm*

sách Nhà nước 306 triệu đồng. Năm 2015, Trung tâm đã tổ chức thực hiện được 145 phiên bán đấu giá, với 785 lô đất và các loại tài sản khác được tổ chức bán đấu giá thành công, tổng số tiền thu được trên 402 tỷ đồng, vượt giá khởi điểm trên 26 tỷ đồng, nộp Ngân sách Nhà nước 320 triệu đồng. Trong đó có những phiên đấu giá thành công đặc biệt, vượt giá khởi điểm trên 6,5 tỷ đồng. Có thể nói hoạt động bán đấu giá tài sản đã góp phần không nhỏ trong tăng thu ngân sách cho địa phương. Đặc biệt, theo đánh giá của đông đảo khách hàng, Trung tâm thật sự là điểm đến tin cậy khi có nhu cầu tìm hiểu, mua bán tài sản. Các cuộc đấu giá được Trung tâm thực hiện theo

đúng trình tự, chuyên nghiệp cao, các thông báo và kết quả đấu giá được công khai rõ ràng, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp các bên tham gia, tạo được niềm tin và chấp thuận của xã hội. Hầu hết các tài sản lớn, có giá trị, những lô đất thuộc vùng quy hoạch trọng điểm, chiến lược đều được các đơn vị tin tưởng ký hợp đồng đấu giá với Trung tâm. Đặc biệt các vùng quy hoạch đất ở thuộc thành phố Hà Tĩnh và các vùng lân cận được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định Trung tâm thực hiện việc bán đấu giá. Các đơn vị khác như Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Tài chính, Cục Hải quan... là những đối tác tin cậy với Trung tâm từ



những ngày đầu hoạt động.

Đó là niềm vinh dự lớn, sự tự hào, nhưng cũng là thách thức không nhỏ và trách nhiệm nặng nề đối với Trung tâm. Điều đó làm cho Ban Giám đốc luôn trăn trở, suy nghĩ phải làm sao để công tác đấu giá thực sự chuyên nghiệp, đạt hiệu quả tốt nhất trong việc thực hiện thu ngân sách của tỉnh nhà. Dịch vụ bán đấu giá là lĩnh vực hết sức nhạy cảm nên đòi hỏi cán bộ của đơn vị không những tinh thông nghiệp vụ mà còn phải tinh tường pháp luật. Ý thức trách nhiệm trước công việc nên đội ngũ cán bộ, viên chức của Trung tâm luôn học hỏi nghiệp vụ, không ngừng nâng cao năng lực, giữ vững phẩm chất đạo đức. Mặt khác, thái độ làm việc phải đảm bảo khách quan, vô tư không lợi dụng quyền hạn, trách nhiệm và quan hệ thực hiện các hành vi thỏa hiệp, thông đồng đìm giá của khách hàng. Những cuộc tập huấn được diễn ra theo định kỳ với sự lên lớp của các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực đấu giá. Tổ chức thường xuyên các chuyến đi học hỏi kinh nghiệm cho cán bộ chủ chốt ở tỉnh bạn, những địa phương có hoạt động đấu giá ra đời sớm, phát triển lớn mạnh như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội...

Sau thời gian nghiên cứu, học hỏi và đúc rút kinh nghiệm thực tiễn, Trung tâm đã có những cách làm hay, mới mẻ, đạt hiệu quả tối đa trong việc thu ngân sách. Để hạn chế việc thất thoát thu ngân sách trong đấu giá thì vấn đề cốt lõi là tránh việc giàn xếp, thông đồng đìm giá, ngăn chặn các đối tượng cò mồi. Để làm được điều đó, Ban Giám đốc đã quán triệt trong toàn đơn vị phải tuyệt đối bí mật thông tin khách hàng, việc thông báo đấu giá phải công khai, minh bạch, lấy chữ “Tâm” làm đầu. Ngoài ra, trong các phiên bán đấu giá Trung tâm sử dụng linh hoạt bước giá cùng các hình thức bán đấu giá; tiến hành bỏ phiếu, bố trí bước giá thấp khi các tài sản khó bán và trả giá trực tiếp bằng lời nói; bước giá cao ở những phiên đấu giá sôi động, nhiều người tham gia. Đặc biệt ở khu vực thành phố Hà Tĩnh, Trung tâm áp dụng hình thức bỏ phiếu và đơn vào hòm phiếu kín trước phiên bán đấu giá một ngày. Điều này giúp khách hàng tuyệt đối bí mật cả thông tin khách hàng và giá cả, nên các phiên bán đấu giá diễn ra rất sôi động, tránh được hiện tượng dàn xếp, vượt giá khởi điểm nhiều.

Tuy còn nhiều khó khăn nhưng chặng đường phát triển tiếp theo, hoạt động của

Trung tâm sẽ có nhiều điểm khởi sắc. Thời gian tới, Trung tâm tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương liên quan và các nhà đầu tư bất động sản trên địa bàn ký kết chương trình hợp tác nhằm triển khai có hiệu quả việc bán đấu giá các loại tài sản trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, đơn vị sẽ tiếp tục phối hợp với các ngân hàng thương mại tạo điều kiện cho người dân được vay vốn ưu đãi khi tham gia đấu giá quyền sử dụng đất, với mức vay, lãi suất và thời hạn vay ưu đãi. Bên cạnh đó, Trung tâm mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND các địa phương và đơn vị liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá, tăng thu ngân sách và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 của tỉnh.

Có thể nói, đến nay, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh đã khẳng định được vị trí của mình về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, nhân viên trung tâm ngày càng chuyên nghiệp trong chuyên môn nghiệp vụ, vững vàng về phẩm chất chính trị, góp phần tích cực thực hiện thành công các mục tiêu kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. ■



Hội nghị sơ kết công tác nội chính, PCTN, lãng phí và cải cách tư pháp 2016

## MỘT SỐ KINH NGHIỆM THAM MƯU CẤP ỦY TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

TRẦN VĂN THÁI

Trưởng phòng PCTN - Ban Nội chính Tỉnh ủy Hà Tĩnh

**T**hực hiện chủ trương rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, Ban Nội chính Tỉnh ủy Hà Tĩnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Đoàn rà soát, ngoài thành phần theo Hướng dẫn số 06-HD/BNCTW ngày 16/4/2015 của Ban Nội chính Trung ương gồm đại diện lãnh đạo Ban Nội chính, UBKT Tỉnh ủy, Công an, Viện Kiểm sát,

Tòa án, Thanh tra tỉnh còn bổ sung thêm lãnh đạo các sở: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên - Môi trường.

Trên cơ sở kết luận của 283 cuộc thanh tra và kết quả tự rà soát của các địa phương, đơn vị, Đoàn rà soát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghiên cứu sâu các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí như: Bồi thường GPMB, cấp đất tái định cư; đầu tư

xây dựng cơ bản; quản lý và sử dụng đất đai; công tác tổ chức, cán bộ; tài chính, ngân sách...; thống nhất nhận định các cuộc thanh tra phát hiện hành vi sai phạm có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế.

Căn cứ kết quả làm việc của Đoàn rà soát, Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN; từ ngày 01/3/2016 - 30/3/2016,



tiếp tục tổ chức làm việc với 13 huyện, thành, phố, thị xã và 09 đơn vị cấp tỉnh để đối soát số liệu, tiến độ thực hiện các kết luận thanh tra và làm rõ tính chất, mức độ hành vi, hậu quả sai phạm ở mỗi cuộc thanh tra; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan sai phạm. Trong thời gian rà soát của Ban Nội chính Tỉnh ủy, một số đơn vị sai phạm đã nộp tiếp vào Ngân sách Nhà nước (NSNN) theo kiến nghị thanh tra số tiền 1.204,936 triệu đồng.

Sau khi làm việc với các địa phương, đơn vị liên quan, Ban Nội chính Tỉnh ủy đã kiến nghị và được Thường trực Tỉnh ủy thông nhất giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trước mắt chỉ đạo chuyên Cơ quan Điều tra xem xét, xử lý hình sự 04 vụ việc.

Về tham mưu cấp ủy chỉ đạo xử lý tình trạng lãng phí nguồn lực đầu tư các cơ sở dạy nghề trên địa bàn:

Qua theo dõi tình hình và trực tiếp khảo sát tại 13 huyện, thành phố, thị xã, 04 sở, ngành, Ban Nội chính Tỉnh ủy đã báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về công tác dạy nghề trên địa bàn giai đoạn 2010 - 2015 bên cạnh đạt được một số kết quả tích cực, còn

không ít tồn tại, yếu kém, gây lãng phí lớn nguồn lực của đất nước, làm giảm niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, cụ thể như:

(1) Việc quy hoạch, đầu tư xây dựng, nhiều cơ sở dạy nghề còn mang tính phong trào, chông chéo, dàn trải, chạy theo số lượng; đào tạo thiếu gắn kết với nhu cầu thị trường nên nhà xưởng, máy móc, thiết bị hiện đại được Nhà nước đầu tư hàng chục, hàng trăm tỷ đồng nhưng bị bỏ hoang vì không có người học. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy nghề chưa được chú trọng; còn nhiều sai sót trong quản lý chất lượng, lãng phí trong đầu tư cơ sở dạy nghề. (2) Hiệu quả đầu tư thấp, chất lượng đào tạo nghề chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều đơn vị cùng đào tạo một nghề nên xảy ra tình trạng “giảm chân lên nhau” hoặc dạy những nghề không phù hợp với địa phương. Đội ngũ giáo viên dạy nghề chấp vá, thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng nên không thu hút được học sinh, sinh viên. (3) Chưa thiết lập được mối liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp với cơ sở dạy nghề. Học sinh học nghề sau khi tốt nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc, dẫn đến tình trạng thất nghiệp với chính

nghề đã được đào tạo. (4) Cơ chế, chính sách quản lý và phát triển dạy nghề chưa đồng bộ, chông chéo. (5) Công tác xã hội hóa đào tạo nghề còn chậm...

Thực tế trên do nhiều nguyên nhân, song trước hết là do sự lợi lỏng công tác quản lý nhà nước trong đầu tư hệ thống dạy nghề và tác động mặt trái của cơ chế thị trường... Đáng chú ý là việc thiếu tính toán, khảo sát kỹ nhu cầu thị trường lao động và hiệu quả đầu tư, dẫn đến việc xác định chủ trương đầu tư không chính xác - một khâu cực kỳ quan trọng, vì sai sót ở bước này, hiệu quả đầu tư sẽ kém, gây lãng phí lớn cả về lãng phí trực tiếp và lãng phí gián tiếp. Hậu quả là cơ sở vật chất được đầu tư lớn, nhưng khi đưa vào hoạt động thì không có hoặc có rất ít học sinh, sinh viên; giáo viên không đủ việc làm, phòng học, nhà xưởng bỏ không, thiết bị, máy móc phủ bụi, chóng xuống cấp hư hỏng do không được sử dụng...

Để khắc phục tình trạng lãng phí nguồn lực, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ cao, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu ngành nghề, trình độ và có chất lượng phục vụ có hiệu quả công nghiệp hóa và



*Một góc Âu thuyền - Cảng cá Kỳ Phương*

hội nhập quốc tế, Ban Nội chính Tỉnh ủy đã tham mưu, kiến nghị Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau: (1) Giao cho Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo rà soát tổng thể chủ trương đầu tư các cơ sở đào tạo nghề gây lãng phí NSNN giai đoạn 2010-2015 để xem xét, xử lý theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chỉ ra những tồn tại, hạn chế, bất cập, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan; kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục trong thời gian tới. (2) Cấp ủy, chính quyền các địa phương, đơn vị tăng cường phối hợp với các cơ quan

chức năng thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước ở các cơ sở dạy nghề; mạnh dạn nghiên cứu đề xuất phương án sáp nhập hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng các cơ sở dạy nghề hoạt động kém hiệu quả. (3) Tăng cường công tác thanh, kiểm tra; kiểm định chặt chẽ chất lượng đào tạo nghề; bảo đảm sự giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. (4) Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện phân cấp, phân quyền theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phân bổ ngân sách gắn với chất lượng, hiệu quả đào tạo và kiểm soát đầu ra; từng bước cắt giảm kinh phí thường xuyên, áp dụng cơ

chế đặt hàng, giao nhiệm vụ theo nguyên tắc: “Giao việc - Giao kinh phí”. (5) Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực dạy nghề; khuyến khích các doanh nghiệp thành lập trường nghề, trung tâm dạy nghề; liên kết với trường nghề trong đào tạo và giải quyết việc làm. Xây dựng các mô hình, hình thức và phương thức hợp tác, gắn kết giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo để nâng cao năng lực có việc làm cho người lao động sau khi được đào tạo.

Từ thực tiễn tham mưu cấp ủy trong công tác PCTN, lãng phí trên địa bàn, Ban Nội chính Tỉnh ủy, bước đầu có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:



*Một*, Ban Nội chính Tỉnh ủy cần chấp hành nghiêm túc và có sự vận dụng sáng tạo hướng dẫn nghiệp vụ của Ban Nội chính Trung ương; thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan, nhất là các cơ quan trong khối Nội chính. Đây là nhân tố quan trọng để Ban Nội chính triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ; đồng thời từng bước nâng cao vị thế, vai trò của mình trong công tác tham mưu cấp ủy trong lĩnh vực nội chính và PCTN, lãng phí.

*Hai*, cần triển khai kịp thời, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy; chủ động tổ chức thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Quy định 183-QĐ/TW của Ban Bí thư đảm bảo nghiêm túc, nề nếp; xây dựng kế hoạch có trọng tâm, trọng điểm, coi trọng chất lượng, hiệu quả; phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ, công chức; bám sát thực tiễn, nắm chắc diễn biến tình hình có liên quan, tham mưu đề xuất kịp thời với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy các giải pháp kiến nghị chỉ đạo xử lý.

*Ba*, phải thực hiện tốt công tác tham mưu cho

Thường trực Tỉnh ủy chủ trì các hội nghị giao ban công tác nội chính định kỳ để kiểm điểm, đánh giá, chỉ đạo hoạt động các cơ quan trong Khối, thông qua đó giúp cấp ủy nắm bắt tình hình những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc trong xử lý các vụ việc, vụ án, các vấn đề nhạy cảm được dư luận xã hội quan tâm để cho ý kiến chỉ đạo.

*Bốn*, năng động trong công tác kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ khác bảo đảm đúng định hướng, trình tự, quy định của Đảng, sát với thực tiễn địa phương, đơn vị. Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính với Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện KSND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh và một số đảng ủy trực thuộc về chế độ thông tin liên quan các vụ việc, vụ án. Thủ trưởng các cơ quan tiến hành tổ tụng ở địa phương phải tham dự các cuộc họp liên ngành xử lý vụ việc, vụ án, để việc thông nhất quan điểm và triển khai thực hiện ý kiến thống nhất sau cuộc họp được thuận lợi hơn.

*Năm*, phát huy tốt vai trò chủ động tham mưu của Ban Nội chính Tỉnh ủy đối với những nhiệm vụ được giao; chú trọng việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố

cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đồng thời thông qua đó để phát hiện các vụ việc, vụ án cần tham mưu cấp ủy xử lý. Cần phân công các đồng chí lãnh đạo ban, các đồng chí trưởng, phó các phòng, văn phòng trực tiếp phụ trách, theo dõi các quận, huyện, thị, thành ủy và các sở, ngành có liên quan để nắm bắt thông tin, tình hình liên quan đến vụ việc, vụ án.

*Sáu*, thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ và có phương pháp, kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng, đáp ứng chuẩn mực đạo đức của người cán bộ nội chính Đảng “Trung thành - Liêm chính - Bản lĩnh - Tận tụy”. Trên cơ sở đó, xây dựng tập thể Ban Nội chính Tỉnh ủy phải thật sự đoàn kết, thống nhất, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiệm vụ đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương, định hướng xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. ■



Chung tay làm sạch biển (Ảnh: Văn Thành)

## BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**NGUYỄN XUÂN TÀI**

Phó phòng - Ban Nội chính Tỉnh ủy Hà Tĩnh

Môi trường là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật; “Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu đó của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường” (Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014). Do đó, bảo vệ môi trường là một trong những nhân tố quan trọng để đảm bảo sự

phát triển bền vững.

Song song với sự phát triển kinh tế của đất nước, trong thời gian qua, các phương tiện thông tin đại chúng đã có nhiều phản ánh về các vụ việc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng như: sự cố môi trường biển ở các tỉnh Miền trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế); ảnh hưởng tiêu cực do phá rừng gây nên sạt lở, lũ quét, lũ ống, suy giảm hệ sinh thái...; phát hiện các vụ chôn lấp, xả chất thải chưa qua xử lý ra sông, suối, ao, hồ... (Công ty Tung Kuang

- Hải Dương, Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi - Đồng Nai, Công ty cổ phần Mía đường Hòa Bình xả thải ra Sông Bưởi...); ô nhiễm không khí (do các phương tiện giao thông, do khí thải của các nhà máy thép và nhà máy xi măng lò đứng...); rác thải y tế được thải ra môi trường không được xử lý... Việc đề xảy ra các vấn trên, nguyên nhân là do một số địa phương khát đầu tư, quá coi trọng phát triển kinh tế mà xem nhẹ công tác bảo vệ môi trường. Chính sách bảo vệ môi trường còn thiếu, công tác quản lý, giám sát việc thực hiện các quy định



về bảo vệ môi trường chưa chặt chẽ, còn buông lỏng quản lý dẫn đến tình trạng vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường còn diễn ra hết sức phức tạp, ảnh hưởng sâu rộng đến các hoạt động kinh tế - xã hội, gây bức xúc lớn trong nhân dân.

Phát triển là xu thế tất yếu, nếu không tiến lên thì chúng ta sẽ ngày càng tụt hậu so với các quốc gia trên thế giới. Nhưng phát triển không có nghĩa là tàn phá nguồn lực này để xây dựng nguồn lực kia. Những gì diễn ra ở Việt Nam thời gian qua cho thấy công nghiệp hóa đã ảnh hưởng về môi trường rất lớn, yêu cầu cấp bách về sự phát triển đã đặt môi trường trước những sự chọn lựa sống còn.

Hà Tĩnh có khoảng 360.970 ha rừng và đất lâm nghiệp, với một bờ biển dài 137 km có nhiều cảng và cửa sông lớn cùng với hệ thống đường giao thông khá tốt, đây là một tiềm năng lợi thế trong việc phát triển kinh tế - xã hội. Thời gian qua Hà Tĩnh đã có những bước phát triển vượt bậc với Khu kinh tế Vũng Áng sôi động, thu hút nhiều dự án đầu tư có quy mô lớn; nhiều mô hình nông thôn mới về chăn nuôi, phát triển kinh tế rừng đạt hiệu quả kinh tế cao; lĩnh vực đánh bắt, nuôi trồng

thủy sản phát triển mạnh; bước đầu đã tạo ra hiệu quả tích cực trong đời sống xã hội của người dân.

Tuy nhiên, đi cùng với sự phát triển kinh tế thì các vấn đề về ô nhiễm môi trường trên địa bàn đã diễn ra như: ảnh hưởng sự cố môi trường biển; phát hiện việc đổ trộm chất thải tại thị xã Kỳ Anh; một số trại chăn nuôi xử lý chưa triệt để khi xả thải ra môi trường gây mùi hôi thối; khai thác khoáng sản không đúng quy định gây ảnh hưởng về nguồn nước, ô nhiễm không khí; việc chuyển đổi, khai thác quá mức và phá rừng tự nhiên đã làm suy giảm diện tích, chất lượng rừng dẫn đến suy thoái đất đai, giảm khả năng phòng hộ môi trường... Dự báo trong gian tới, những hoạt động sản xuất kinh doanh có thể tiếp tục gây ảnh hưởng đến môi trường như: hoạt động sản xuất tại Khu kinh tế Vũng Áng (Nhà máy nhiệt điện, Nhà máy chế biến súc sản, Nhà máy chế biến thủy sản, các hoạt động xây dựng cơ bản...); các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; khai thác khoáng sản; nuôi trồng thủy sản; các cơ sở chăn nuôi tập trung; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm trong nông nghiệp...

Ô nhiễm môi trường không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế, một trong những tác động nguy hại nhất của các vấn đề môi trường là làm suy giảm chất lượng cuộc sống và sức khỏe của con người. Bảo vệ môi trường trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và của mọi công dân. Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường, điển hình như tại Hiến pháp năm 2013 (Điều 63), Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 25/6/1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị 29-CT/TW ngày 21/1/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị; Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, các Nghị định, Thông tư về công tác bảo vệ môi trường... Ở Hà





Tỉnh, Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 18/10/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phần mục tiêu và nhiệm vụ giải pháp đã nêu rõ yêu cầu phải bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên trong việc phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ, gắn với nền nông nghiệp công nghệ cao, quy mô lớn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các chỉ thị, nghị quyết, văn bản pháp quy đã đi vào cuộc sống và bước đầu tạo ra một số chuyển biến tích cực trong hoạt động bảo vệ môi trường, song vẫn còn nhiều mặt chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn. Để bảo vệ môi trường có hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững, trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

*Một*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường trong toàn xã hội nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường; xây dựng ý thức sinh thái, làm cho mọi người nhận thức một cách tự giác về vị trí, vai trò, mối quan hệ mật thiết giữa tự nhiên - con người - xã hội.

*Hai*, tăng cường công

tác nắm tình hình, thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn, nhất là giữa lực lượng thanh tra môi trường với lực lượng cảnh sát môi trường các cấp, nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để những hành vi gây ô nhiễm môi trường của các tổ chức, cá nhân. Đồng thời, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác môi trường; trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại để phục vụ có hiệu quả hoạt động của các lực lượng này.

*Ba*, tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn theo hướng có hiệu quả, tiết kiệm, bảo vệ môi trường; đặc biệt quan tâm công tác bảo vệ tài nguyên về rừng và biển.

*Bốn*, chú trọng công tác quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các làng nghề đảm bảo tính khoa học cao, trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng, toàn diện các xu thế phát triển từ đó có chính sách phù hợp; tránh tình trạng quy hoạch thiếu đồng bộ gây khó khăn cho công tác quản lý nói chung, quản lý môi trường nói riêng. Đối với các khu công nghiệp cần

xem xét bắt buộc phải xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung hoàn chỉnh mới được phép hoạt động.

*Năm*, chú trọng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật trong việc thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, trên cơ sở đó, cơ quan chuyên môn tham mưu chính xác cho cấp có thẩm quyền xem xét quyết định việc cấp hay không cấp giấy phép đầu tư. Việc quyết định các dự án đầu tư cần được cân nhắc kỹ lưỡng giữa lợi ích trước mắt với những ảnh hưởng lâu dài đến môi trường. Thực hiện công khai, minh bạch các quy hoạch, các dự án đầu tư và tạo điều kiện để mọi tổ chức và công dân có thể tham gia phản biện xã hội về tác động môi trường của những quy hoạch và dự án đó.

*Sáu*, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sạch vào sản xuất, kiểm soát chặt chẽ việc lưu hành và sử dụng những loại thuốc bảo vệ thực vật; tăng cường quản lý thức ăn, hóa chất, thuốc kháng sinh, chế phẩm sinh học sử dụng trong nuôi trồng thủy sản. ■



# ĐIỂM TIN



## TỔNG HỢP TÌNH HÌNH AN NINH, TRẬT TỰ XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (TỪ NGÀY 01/6 ĐẾN 31/8/2016).

**BAN BIÊN TẬP**

Nguồn Công an, Viện Kiểm sát tỉnh và Ban ATGT tỉnh

**T**rong 3 tháng, từ 01/6 đến 31/8/2016, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tình hình an ninh, trật tự xã hội ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp, nghiêm trọng.

- Tình hình xuất, nhập cảnh và người nước ngoài cư trú trên địa bàn tỉnh:

Có 67.403 lượt người xuất cảnh và 67.561 lượt người nhập cảnh qua Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo. Tính đến 31/8/2016, trên địa bàn tỉnh có 4.096 người nước ngoài cư trú, đến từ 22 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó Trung Quốc có 2.328 người, Đài Loan 1.502 người, chủ yếu lao động làm việc tại Dự án Formosa thuộc Khu kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh.

- Tình hình trật tự an

toàn xã hội: Phạm pháp hình sự xảy ra 129 vụ, làm chết 1 người, làm bị thương 40 người, thiệt hại tài sản khoảng 3,115 tỷ đồng; vi phạm trật tự quản lý kinh tế, chức vụ và môi trường 111 vụ, 120 đối tượng, thu giữ 28,5m<sup>3</sup> gỗ, 24m<sup>3</sup> cát, 102 kg động vật đang trong quá trình phân hủy, 600 lít dầu ăn đã qua sử dụng và một số tang vật, hàng hóa không có giấy tờ hợp lệ khác trị giá khoảng 670 triệu đồng; tội phạm ma túy phát hiện 52 vụ, 126 đối tượng; tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 56 vụ, làm chết 45 người, bị thương 32 người; đường sắt xảy ra 03 vụ làm chết 03 người. Tệ nạn xã hội: đánh bạc phát hiện 74 vụ, 276 đối tượng; mại dâm phát hiện 01 vụ, 03 đối tượng; cháy xảy

ra 35 vụ, làm chết 01 người, thiệt hại khoảng 970 triệu đồng, 98 ha rừng phòng hộ và rừng trồng; tai nạn lao động xảy ra 03 vụ, làm 03 người chết; chết đuối xảy ra 15 vụ, làm chết 23; tự tử xảy ra 15 vụ, 15 người chết; chết chưa rõ nguyên nhân 07 vụ, 07 người chết.

- Cơ quan điều tra đã khởi tố điều tra 128 vụ, 233 đối tượng; kết thúc điều tra chuyển Viện Kiểm sát đề nghị truy tố 124 vụ, 228 bị can; Viện Kiểm sát nhân dân đã truy tố chuyển Tòa án nhân dân 119 vụ, 220 bị can; Tòa án nhân dân đã thụ lý đưa ra xét xử 119 vụ án hình sự, 220 bị cáo. Xét xử sơ thẩm 162 vụ, 291 bị cáo; phúc thẩm 74 vụ, 102 bị cáo. ■



# HÀ TĨNH: HỘI NGHỊ SƠ KẾT CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG LÃNG PHÍ VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP

BAN BIÊN TẬP 

Vừa qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh tổ chức hội nghị sơ kết công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí (PCTN-LP) và cải cách tư pháp (CCTP).

Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh tổ chức được 137 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 2.887 tổ chức, cá nhân; phát hiện 745 tổ chức, cá nhân có sai phạm với tổng số tiền 32.380 triệu đồng; tiến hành khởi tố và kết thúc điều tra, chuyển Viện Kiểm sát để truy tố 01 vụ/1 bị can về tội tham ô với số tiền gần 155 triệu đồng...

Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; các cơ quan dân cử tăng cường giám sát công tác cải cách tư pháp. Đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ có chức danh tư pháp đã được bổ sung, kiện toàn, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chất lượng hoạt động khởi tố điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ

quan chức năng được nâng lên, không xảy ra sai sót, đảm bảo đúng pháp luật. Công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo về tư pháp đã được quan tâm, duy trì tốt. Hoạt động của BCĐ Cải cách tư pháp tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực...

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Lê Đình Sơn cho rằng: công tác nội chính, PCTN-LP, CCTP là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài và khó khăn. Vì vậy, cần tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVII về công tác nội chính; chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, đấu tranh và ngăn chặn có hiệu quả hoạt động các thế lực thù địch; tăng cường công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách tư pháp; thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; các cơ quan trong khối phối hợp chặt chẽ với các cấp, ngành tăng cường công tác quản lý

nhà nước trên các lĩnh vực...

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đặc biệt nhấn mạnh đến việc các cơ quan trong khối tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau sự cố môi trường, nhất là đảm bảo an ninh, an toàn, không để kẻ xấu lợi dụng thực hiện các âm mưu chống phá. Đây là nhiệm vụ rất nặng nề, lâu dài và khó khăn, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nhân dân hiểu được trách nhiệm, sự vào cuộc của Đảng, Nhà nước, của tỉnh.

Bên cạnh đó, phải thực hiện các chính sách đền bù, hỗ trợ người dân bị thiệt hại do sự cố môi trường biển đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy định, tránh việc lợi dụng thực hiện đền bù, hỗ trợ để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, làm phức tạp thêm tình hình. Cùng với chỉ đạo xử lý các sai phạm liên quan đến công tác quản lý, chôn lấp chất thải nguy hại, cần tập trung ổn định đời sống cho nhân dân, sớm phục hồi và phát triển sản xuất. ■

# TAND TỈNH HÀ TĨNH XÉT XỬ VỤ ÁN THAM Ô TÀI SẢN

BAN BIÊN TẬP

**N**gày 15/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa hình sự sơ thẩm xét xử vụ án: “Tham ô tài sản” và “Thiếu tinh thần trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại xã Thuận Thiện, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Đây là vụ án gây nhiều bức xúc trong nhân dân xã Thuận Thiện. Vì các bị cáo đều nguyên là lãnh đạo chủ chốt của xã nhưng đã buông lỏng quản lý, gây thất thoát Ngân sách hơn 900 triệu đồng.

Theo cáo trạng, trong thời gian từ tháng 11/2005 - 6/2010, Võ Thị Huệ là thủ quỹ của UBND xã Thuận Thiện, huyện Can Lộc (Hà Tĩnh) đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt tổng số tiền 910.542.800 đồng. Do không còn khả năng chi trả cho những hoạt động thường xuyên của xã và nộp tiền sử dụng đất của các hộ dân vào Kho bạc Nhà nước, nên ngày 28/6/2010, Võ Thị Huệ đã bỏ trốn khỏi địa phương đi vào các tỉnh miền Nam làm giúp việc. Đến ngày 11/3/2015, Võ Thị Huệ bị bắt, tại Cơ quan Công an, Võ Thị Huệ không chứng minh được số tiền hụt



*Các bị cáo tại phiên tòa*

quỹ nói trên và thừa nhận đã lấy số tiền của xã để sử dụng cho mục đích cá nhân.

Liên quan đến vụ án, một trong các nguyên nhân để Võ Thị Huệ lợi dụng chiếm đoạt tiền quỹ của xã Thuận Thiện là do hành vi thiếu trách nhiệm của Lê Sỹ Bình, nguyên Chủ tịch UBND xã Thuận Thiện (chủ tài khoản) và Nguyễn Hữu Hóa, nguyên kế toán ngân sách UBND xã Thuận Thiện. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, Lê Sỹ Bình và Nguyễn Hữu Hóa là những người chịu trách nhiệm về quản lý ngân sách của xã Thuận Thiện, nhưng đã buông lỏng công

tác quản lý, không tiến hành kiểm kê, kiểm tra quỹ tiền mặt, để kết quỹ tiền mặt tại nhà riêng của Võ Thị Huệ dẫn đến việc Võ Thị Huệ có “cơ hội” lợi dụng chiếm đoạt tiền Ngân sách nhưng không được phát hiện ngăn chặn kịp thời.

Kết thúc phiên tòa, TAND tỉnh đã tuyên phạt các bị cáo: Võ Thị Huệ (sinh năm 1959) 12 năm tù giam về tội “tham ô tài sản”; Lê Sỹ Bình (sinh năm 1962) và Nguyễn Hữu Hóa (sinh năm 1977), cùng trú tại xã Thuận Thiện, huyện Can Lộc 12 tháng tù giam về tội “thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.